

**ĐIỂM THI**

Lớp Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng khóa 09  
Thời gian học: Từ ngày 15/10/2022 đến ngày 21/11/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Nông Thị Quỳnh Anh	7,00	Bảy	35	Nguyễn Thị Hương	6,00	Sáu
2	Ngô Tuấn Anh	6,60	Sáu phẩy sáu	36	Triệu Thu Hương	7,40	Bảy phẩy bốn
3	Mã Thị Ánh	5,60	Năm phẩy sáu	37	Đoàn Cảnh Hữu	7,20	Bảy phẩy hai
4	Ngô Ngọc Bình	6,00	Sáu	38	Tô Vũ Kiên	7,00	Bảy
5	Nông Quốc Cường	7,00	Bảy	39	Nông Thị Kiều	6,20	Sáu phẩy hai
6	Đỗ Kiên Cường	9,60	Chín phẩy sáu	40	Chu Đức Khanh	8,60	Tám phẩy sáu
7	Vũ Mạnh Cường	9,10	Chín phẩy một	41	Bé Ích Khánh	8,80	Tám phẩy tám
8	Đỗ Hồng Chuyên	6,60	Sáu phẩy sáu	42	Lưu Minh Khánh	8,80	Tám phẩy tám
9	Hoàng Thị Dậu	7,60	Bảy phẩy sáu	43	Trần Thị Liễu	5,80	Năm phẩy tám
10	Bé Trung Dũng	5,40	Năm phẩy bốn	44	Nguyễn Tiến Linh	9,00	Chín
11	Ngô Thị Dương	7,60	Bảy phẩy sáu	45	Triệu Đại Long	6,40	Sáu phẩy bốn
12	Phạm Thị Hồ Diệp	6,60	Sáu phẩy sáu	46	Phạm Ngọc Minh	7,40	Bảy phẩy bốn
13	Bé Văn Đoàn	7,60	Bảy phẩy sáu	47	Dương Thị Nga	8,60	Tám phẩy sáu
14	Vy Anh Đoàn	7,00	Bảy	48	Đoàn Thúy Nga	7,00	Bảy
15	Phạm Văn Đồng	8,80	Tám phẩy tám	49	Đàm Thanh Nghị	6,00	Sáu
16	Hoàng Văn Đồng	6,80	Sáu phẩy tám	50	Hoàng Văn Nguyên	7,00	Bảy
17	Lê Minh Đức	7,00	Bảy	51	Lê Hương Quỳnh	7,20	Bảy phẩy hai
18	Lục Quang Giang	5,00	Năm	52	Đoàn Thị Tâm	6,00	Sáu
19	Phan Mạnh Hà	8,00	Tám	53	Đặng Văn Tình	5,80	Năm phẩy tám
20	Hoàng Thanh Hải	6,80	Sáu phẩy tám	54	Lương Thanh Toàn	6,60	Sáu phẩy sáu
21	Nguyễn Thu Hiền	5,80	Năm phẩy tám	55	Vũ Anh Tuấn	9,60	Chín phẩy sáu
22	Lý Văn Hiền	6,40	Sáu phẩy bốn	56	Lục Văn Tuấn	9,00	Chín
23	Tăng Quốc Hiệu	6,40	Sáu phẩy bốn	57	Hoàng Thị Thanh Tuyền	9,20	Chín phẩy hai
24	Đoàn Thị Hoa	5,60	Năm phẩy sáu	58	Tô Quốc Tuyền	6,80	Sáu phẩy tám
25	Lý Thị Hoa	5,80	Năm phẩy tám	59	Triệu Thị Tuyết	6,00	Sáu
26	Quản Thị Hòa	8,00	Tám	60	Chu Phương Thanh	7,80	Bảy phẩy tám
27	Đàm Văn Hồng	5,40	Năm phẩy bốn	61	Lý Đức Thành	6,60	Sáu phẩy sáu

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
28	Nông Thị Huệ	6,80	Sáu phẩy tám	62	Nguyễn Thị Dạ Thảo	8,40	Tám phẩy bốn
29	Hà Thị Huệ	6,80	Sáu phẩy tám	63	Trần Đức Thảo	7,80	Bảy phẩy tám
30	Bé Kim Huy	8,20	Tám phẩy hai	64	Ngọc Thị Phương Thảo	6,20	Sáu phẩy hai
31	Ma Thị Huyền	8,20	Tám phẩy hai	65	Nông Thị Thúy	6,80	Sáu phẩy tám
32	Hoàng Thị Huyền	7,80	Bảy phẩy tám	66	Trịnh Thị Chiều Thúy	9,00	Chín
33	Nông Thị Hương	6,00	Sáu	67	Nông Thị Thu Trang	9,00	Chín
34	Nguyễn Thị Hường	6,40	Sáu phẩy bốn	68	Dương Thị Xuân	5,00	Năm

Điểm 5,00: 02 điểm; Điểm 5,40: 02 điểm; Điểm 5,60: 02 điểm; Điểm 5,80: 04 điểm; Điểm 6,00: 06 điểm; Điểm 6,20: 02 điểm; Điểm 6,40: 04 điểm; Điểm 6,60: 05 điểm; Điểm 6,80: 06 điểm; Điểm 7,00: 07 điểm; Điểm 7,20: 02 điểm; Điểm 7,40: 02 điểm; Điểm 7,60: 03 điểm; Điểm 7,80: 03 điểm; Điểm 8,00: 02 điểm; Điểm 8,20: 02 điểm; Điểm 8,40: 01 điểm; Điểm 8,60: 02 điểm; Điểm 8,80: 03 điểm; Điểm 9,00: 04 điểm; Điểm 9,10: 01 điểm; Điểm 9,20: 01 điểm; Điểm 9,60: 02 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Triệu Văn Lượng**



**Đoàn Thị Vân Thúy**




**Trịnh Thị Ánh Hoa**